TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243 /2024/HS-ST
Ngày: 13-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 219/2024/TLST-HS ngày 10/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2024/QĐXXST-HS ngày 01/11/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 188/2024/HSST-QĐ ngày 21/11/2024 đối với bị cáo:

Trần Minh T (tên gọi khác : Lai), sinh ngày 25/10/1994 tại Tuy Phước, Bình Định; nơi cư trú: xóm Đông, thôn Trung Tín 1, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn : 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Ngô Thị H , sinh năm 1969; vợ: Lê Thị Bích Á , sinh năm 1995 và 02 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1989 ; nơi cư trú: 41A Đống Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án :*

1. Chị Lê Thị Bích Á , sinh năm 1995; nơi cư trú: xóm Đông, thôn Trung tín 1, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, Bình Định; có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân H , sinh năm 1958; nơi cư trú: xóm Tân Vân Bắc, thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, Bình Định; có đơn xin vắng mặt

- *Người làm chứng:* Bà Ngô Thị H , sinh năm 1969; nơi cư trú : xóm Đông, thôn Trung tín 1, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước Bình Định; có đơn xinvắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, Trần Minh T đến ăn tại quán bún của chị Phạm Thị L tại 41A Đống Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định rồi về nhà tại Chợ Gò thuộc TT. Tuy Phước, Tuy Phước, Bình Định. Do không còn tiền để tiêu xài, Tịnh nảy sinh ý định trộm cắp túi xách đựng tiền của chị L . Khoảng 23 giờ cùng ngày, Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số 77G1-521.05 đi từ nhà quay lại quán của chị L . Khi đến nơi, T quan sát thấy quán của chị L đã đóng cửa nên điều khiển xe đi vào hẻm bên cạnh quán thì thấy cửa sổ phía sau của quán (kích thước 40x60cm, cách mặt đất khoảng 2,5m, được gắn khung sắt) đang mở. T dắt xe mô tô đến dựng sát tường ngay dưới cửa sổ rồi đứng lên yên xe nhìn qua cửa sổ vào quán thì thấy túi xách màu đen của chị L đang để trên gác lỡ cách cửa sổ khoảng 02m. Thấy thời gian còn sớm, trong quán còn bật đèn sáng, T sợ bị phát hiện nên điều khiển xe mô tô đến Công viên xanh Đống Đa ngồi chơi. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 13/6/2024, Tịnh điều khiển xe quay lại quán của chị L rồi dựng xe sát vách tường ngay phía dưới cửa sổ sau quán. T đứng trên yên xe mô tô nhìn qua cửa sổ thì thấy túi xách nêu trên vẫn nằm tại vị trí cũ. Do túi xách nằm ngoài tầm tay, T đi tìm xung quanh thì lấy được 01 cây gỗ dài 2,55m tại căn nhà đầu hẻm cạnh quán. T quay lại, đứng trên xe mô tô, sử dụng cây gỗ khều túi xách màu đen của chị L ra. Khi T vừa lấy được túi xách thì nghe tiếng chị L truy hô "Trộm, trộm". T ném cây gỗ tại vị trí dựng xe rồi điều khiển xe mô tô mang theo túi xách vừa trộm cắp được tẩu thoát. Khi đi đến bên hông Chợ Gò, T dừng lại tìm kiếm tài sản trong túi xách vừa trộm cắp được thì thấy bên trong có số tiền 6.000.000 đồng, 01 thẻ Căn cước công dân và 03 thẻ ATM mang tên Phạm Thị L . T lấy hết tiền mặt, còn giấy tờ tuỳ thân của chị Lòng thì T ném lên bờ, túi xách vứt xuống sông Hà Thanh (Nhánh Chợ Gò) rồi đi về nhà. Tài sản trộm cắp có được, T tiêu xài cá nhân hết số tiền 500.000 đồng, còn lại số tiền 5.500.000 đồng và số giấy tờ tuỳ thân của chị L (T tìm lại được), T đã giao cho người nhà để trả lại cho chị L , riêng túi xách màu đen không thu hồi được.

Vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 77G1-521.05, nhãn hiệu Yamaha, loại xe

Grande, màu sơn xám đen, số máy E3N4E183643, số khung 7620HY041679, dung tích 125cm^3, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2017, đã qua sử dụng; 01 cây gỗ không rõ hình dạng, dài 2,55m. Kích thước vị trí lớn nhất (12x10mm), kích thước vị trí nhỏ nhất (10x9mm), đã qua sử dụng; 02 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng DONGABANK; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Thị L ; Tiền Việt Nam đồng gồm: 5.500.000 đồng; 01 đĩa chứa dữ liệu video do camera ghi lại vụ việc (lưu vào hồ sơ vụ án). Ngày 28/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 5.500.000 đồng, 03 thẻ ATM và 01 căn cước công dân cho chủ sở hữu Phạm Thị L .

Về dân sự: Bị hại Phạm Thị L đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 222/CT-VKSQN ngày 08/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T khai nhận có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị Lòng. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 06 đến 09 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử

có đủ cơ sở để kết luận: để có tiền tiêu xài vào ngày 13/6/2024, bị cáo Trần Minh T lợi dụng sự sơ hở của bị hại Phạm Thị L tại 41A Đống Đa, TP. Quy Nhơn, Bình Định trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt của chị L 01 túi xách màu đen (bằng vải, màu đen, kích thước khoảng 22x15x15 (cm) bên trong có số tiền 6.000.000 đồng, 01 thẻ Căn cước công dân và 03 thẻ ATM mang tên Phạm Thị L tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. nên cần thiết phải xử lý bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị hại đã nhận lại tài sản, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Phạm Thị L đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Chị Lê Thị Bích Á là chủ sở hữu Xe mô tô biển số 77G1-521.05, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Grande, màu sơn xám đen, số máy E3N4E183643, số khung 7620HY041679, dung tích 125cm^3, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2017 không biết việc bị cáo Trần Minh T sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không cấu thành tội phạm và trả lại xe cho chị Lê Thị Bích Á là phù hợp (hiện nay CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ)

Tịch thu tiêu huỷ 01 cây gỗ không rõ hình dạng, dài 2,55m. Kích thước vị trí lớn nhất (12x10mm), kích thước vị trí nhỏ nhất (10x9mm) đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

[7] Về án phí: Theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp qui định pháp luật nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng :

Trả lại cho chị Lê Thị Bích Á mô tô biển số 77G1-521.05, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Grande, màu sơn xám đen, số máy E3N4E183643, số khung 7620HY041679, dung tích 125cm^3, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2017

Tịch thu tiêu huỷ : 01 cây gỗ không rõ hình dạng, dài 2,55m. Kích thước vị trí lớn nhất (12x10mm), kích thước vị trí nhỏ nhất (10x9mm) , đã qua sử dụng

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- CQ THAHS CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Cao Thị Phương Thảo